

Số: ~~72~~ /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ~~17~~ tháng ~~9~~ năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công thương quy định thực hiện một số nội dung và quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch- Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 3656 /TTr-QHKT ngày 31 tháng 10 năm 2013 và văn bản số 3610/QHKT-P8 ngày 05/9/2014; Báo cáo thẩm định số 1824/STP-VBPQ ngày 22 tháng 7 năm 2013 và văn bản số 1388/STP-VBPQ ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Sở Tư Pháp Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

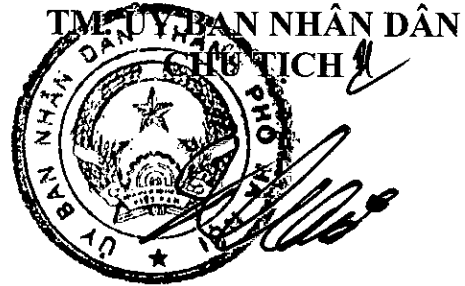
Quyết định này thay thế Quyết định số 48/2006/QĐ-UB ngày 11/4/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội và Quyết định số 866/2005/QĐ-UB ngày 12/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây

(trước đây) ban hành quy định về phân công, phân cấp lập, thẩm định, quản lý Nhà nước và tổ chức thực hiện các quy hoạch thuộc thẩm quyền của Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Thành ủy, TT HĐNDTP;
- Các Bộ: XD; NV, KH&ĐT, TP ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp ;
- Website Chính phủ ;
- Đ/c Chủ tịch UBNDTP;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Đài PT&THHN; Các Báo: HNM, KTĐT;
- Trung tâm THCB, Công TTĐTTP;
- VPUB: các đ/c PCVP; các phòng CV;
- Lưu VT (~~150~~ bản), QH_{HI}



Nguyễn Thế Thảo

QUY ĐỊNH

**Về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch
đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~72~~ /2014/QĐ-UBND ngày ~~17~~ tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi:

Quy định này quy định một số nội dung cụ thể trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Luật Quy hoạch đô thị.

Các quy hoạch khác thuộc khu vực nông thôn thực hiện theo Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng:

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị phải tuân thủ các quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực đô thị: theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, bao gồm:

a. Đô thị trung tâm: bao gồm các khu vực nội đô lịch sử, nội đô mở rộng; khu vực chuỗi khu đô thị phía Bắc sông Hồng; chuỗi khu đô thị phía Đông Vành đai 4; trục cảnh quan sông Hồng; vành đai xanh sông Nhuệ và nêm xanh.

b. Đô thị vệ tinh: bao gồm các đô thị vệ tinh Sơn Tây, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Xuân Mai, Hòa Lạc.

c. Thị trấn sinh thái: bao gồm các đô thị sinh thái Phúc Thọ, Quốc Oai, Chúc Sơn.

d. Thị trấn huyện lỵ và các thị trấn khác thuộc Huyện.

2. Khu vực đặc thù: là các khu vực, di tích và di sản văn hóa được quy định tại Khoản 2 - Điều 11 Luật Thủ đô 2012.

3. Các khu vực có ý nghĩa quan trọng, bao gồm các khu vực sau:

a. Các khu vực đô thị theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô thuộc khu vực nội đô lịch sử, nội đô mở rộng (giới hạn đến Vành đai xanh sông Nhuệ) và tại các đô thị vệ tinh.

b. Các cụm, khu công nghiệp tập trung.

c. Các cụm trường Cao Đẳng, Đại học.

- d. Các khu công nghệ kỹ thuật cao (công nghệ cao, tổ hợp y tế,...).
- e. Khu vực có cảnh quan đặc biệt, cảnh quan gắn với di tích lịch sử; danh lam thắng cảnh; Các khu chuyên dụng cho giải trí, du lịch, sinh thái, văn hóa, thể dục - thể thao.
- f. Các khu di tích lịch sử - văn hóa; khu vực bảo tồn có trong danh mục bảo tồn hoặc khu vực có giá trị về di sản kiến trúc được cơ quan có thẩm quyền công nhận.
- g. Các khu vực cửa ngõ Thành phố; khu vực dọc theo công trình hạ tầng kỹ thuật khung của Thành phố, khu vực nhà ga đường sắt, depot.
- h. Các khu vực tiếp cận Cảng Hàng không, Cảng sông, căn cứ quân sự, khu vực an ninh quốc phòng.
- i. Các khu vực trung tâm hành chính - chính trị cấp quận, huyện trở lên.
- k. Các khu tài chính, thương mại - dịch vụ đô thị cấp Thành phố.
- l. Các khu vực thuộc các dự án đầu tư, đề án quy hoạch do Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 333-QĐ/TU ngày 18/02/2011 của Thành ủy Hà Nội.
- m. Các khu vực có ý nghĩa quan trọng khác trên địa bàn Thành phố sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cụ thể.

4. Đại diện cộng đồng dân cư là người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư để tập hợp các ý kiến của người dân trong khu vực và làm việc với cơ quan chức năng tổ chức việc xin ý kiến về nhiệm vụ và đề án quy hoạch, gồm: tổ trưởng, tổ phó dân phố; trưởng các tổ chức đoàn thể (mặt trận tổ quốc, hội phụ nữ, đoàn thanh niên...) các cấp có liên quan trong khu vực được lấy ý kiến.

5. Khu vực cơ bản đã ổn định chức năng sử dụng của các lô đất là các khu vực mà chức năng sử dụng đất theo quy hoạch không thay đổi so với hiện trạng sử dụng đất.

6. Chứng chỉ quy hoạch là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định các số liệu và thông tin liên quan của một khu vực hoặc lô đất theo đề án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung là dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực dự án, như: khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, khu công nghiệp, khu thương mại, khu thể dục thể thao, khu du lịch...

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ là dự án đầu tư xây dựng một công trình kiến trúc (bao gồm cả chung cư).

9. Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân Quận, huyện thị xã là Phòng quản lý đô thị (đối với Ủy ban nhân dân Quận, thị xã); Phòng kinh tế và hạ tầng (đối với Ủy ban nhân dân Huyện).

Điều 3. Các loại hình quy hoạch đô thị

Trên cơ sở Luật Quy hoạch đô thị, thành phố Hà Nội được xác định các loại hình quy hoạch sau:

1. Quy hoạch chung được lập cho: thị trấn, thị xã, các đô thị (đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái). Bản vẽ đề án quy hoạch chung thị trấn, thị xã; quy hoạch chung đô thị vệ tinh được thể hiện theo tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

2. Quy hoạch phân khu được lập cho các khu vực trong đô thị (đô thị trung tâm, các khu vực phát triển đô thị tại đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái và thị xã). Bản vẽ đề án quy hoạch phân khu được thể hiện theo tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000.

3. Quy hoạch chi tiết được lập cho khu vực theo yêu cầu phát triển, quản lý đô thị hoặc nhu cầu đầu tư xây dựng gồm: khu vực đặc thù, khu đô thị, khu chức năng đô thị (kể cả khu vực hai bên tuyến đường), khu dân cư làng xóm hiện có thuộc khu vực phát

triển đô thị (sau đây gọi là khu dân cư cải tạo chỉnh trang). Bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết được thể hiện theo tỷ lệ 1/500.

Đối với dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5ha (nhỏ hơn 2ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) cho phép lập Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 mà không phải lập Quy hoạch chi tiết.

Đối với công trình đầu mối Hạ tầng kỹ thuật đơn chức năng như: trạm bơm tiêu (tưới), trạm cấp nước sạch sinh hoạt, trạm biến áp $\geq 110KV$, trạm xử lý nước thải tập trung, cơ sở xử lý chất thải rắn, cho phép lập Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 mà không phải lập Quy hoạch chi tiết. Việc xin ý kiến của chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư có liên quan thực hiện theo Quy định của đồ án Quy hoạch chi tiết.

4. Đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng: khu công nghiệp, khu kinh tế; khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố: tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế và các quy định khác có liên quan theo quy định của Pháp luật.

5. Đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, việc triển khai nhiệm vụ và đồ án sẽ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao các Sở, ngành hoặc các cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý chuyên ngành tổ chức triển khai lập, thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đảm bảo sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật đô thị.

6. Đồ án thiết kế đô thị riêng (Thiết kế đô thị cho một tuyến phố; Thiết kế đô thị cho các ô phố, lô phố) được lập tại các khu vực đã cơ bản ổn định chức năng sử dụng của các lô đất (không cần phải lập đồ án quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết) để làm cơ sở quản lý đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng. Việc tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đồ án thiết kế đô thị riêng được thực hiện theo quy định đối với đồ án tại Thông tư 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 và số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc thực hiện trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ các quy định của Luật, Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất của Thành phố được cấp thẩm quyền phê duyệt; Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với điều kiện thực tiễn, yêu cầu quản lý của thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thẩm định quy hoạch đô thị, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị có trách nhiệm thực hiện hoàn chỉnh các hồ sơ quy hoạch đô thị đúng thời hạn theo quy định và nội dung hướng dẫn của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị. Mọi sự chậm trễ thuộc trách nhiệm của đơn vị nào, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm với nguồn lực tài chính, tổ chức, nhân sự và các điều kiện cần thiết khác.

3. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và các cấp chính quyền địa phương trong triển khai quản lý, thực hiện quy hoạch.

4. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng tuân thủ việc xin ý kiến cộng đồng dân cư và các cơ quan có liên quan và theo trình tự chính sau:

- a. Lập nhiệm vụ quy hoạch;
- b. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch;
- c. Lập đồ án quy hoạch;

d. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch.

e. Công bố, công khai quy hoạch.

5. Tuân thủ các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc có liên quan trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị theo thẩm quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN VÀ QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và lập đồ án quy hoạch đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố:

a. Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thành phố, quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch phân khu trong đô thị trung tâm, quy hoạch phân khu thuộc các đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái và khu vực phát triển đô thị trong phạm vi liên quan đến địa giới hành chính 02 quận, huyện trở lên, không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 - Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị.

b. Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án thiết kế đô thị riêng, đồ án quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị trong phạm vi liên quan đến địa giới hành chính 02 quận, huyện trở lên và các khu vực đặc thù, khu vực có ý nghĩa quan trọng.

c. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các tổ chức khác tổ chức triển khai lập các đồ án quy hoạch quy định tại Điểm a, điểm b - Khoản 1 Điều này và các Quy hoạch tổng mặt bằng tại các khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực đặc thù của Thành phố không thuộc loại phải lập quy hoạch chi tiết được quy định tại Khoản 3 - Điều 3 quy định này.

2. Ủy ban nhân dân Quận:

a. Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu tại khu vực phát triển đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch quy định tại các Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều này.

b. Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đối với: các khu chức năng đô thị trong các khu vực đã có quy hoạch phân khu được duyệt; quy hoạch các khu dân cư cải tạo chỉnh trang trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch quy định tại các Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều này.

3. Ủy ban nhân dân Huyện, thị xã:

a. Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung huyện, thị xã, thị trấn huyện lỵ; quy hoạch phân khu tại khu vực phát triển đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 của Điều này.

b. Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tại thị trấn huyện lỵ, các khu chức năng đô thị trong các khu vực đã có quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chung thị trấn sinh thái) được duyệt, quy hoạch các khu dân cư cải tạo chỉnh trang trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 của Điều này.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (đối với các dự án không phải lập Quy hoạch chi tiết theo quy định tại Khoản 4 - Điều 14 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ) thuộc phạm vi dự án được cấp có thẩm quyền giao đầu tư, trình cơ quan thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 6 - 7 quy định này.

5. Việc lập quy hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện. Điều kiện, năng lực của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập quy hoạch đô thị, thực hiện theo Điều 5 đến Điều 11 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị được lựa chọn thông qua hình thức chỉ định hoặc thi tuyển theo quy định tại Điều 12 - 13 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ.

Thời gian lập quy hoạch đô thị thực hiện theo Điều 2 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ.

Điều 6. Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình duyệt các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị theo thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Khoản 1 - Điều 7 quy định này.

2. Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã thẩm định, trình duyệt các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị theo thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã quy định tại Khoản 2 - Điều 7 quy định này.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm trong việc thẩm định các nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đối với các đồ án sau khi được cấp thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch; tiến hành tổ chức lập đồ án quy hoạch (hoặc quy hoạch tổng mặt bằng), trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7 quy định này.

4. Thời gian thẩm định đối với các loại quy hoạch đô thị được thực hiện theo Điều 32 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố:

a. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung Thị xã, Quy hoạch chung thị trấn, Quy hoạch chung các đô thị mới. Đối với các đồ án Quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới tuân thủ Khoản 2 - Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị.

b. Phê duyệt nhiệm vụ và các đồ án quy hoạch phân khu đô thị (Đối với quy hoạch phân khu có quy mô dân số tương đương đô thị loại IV trở lên tuân thủ Khoản 4 - Điều 7 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ), quy hoạch chi tiết các khu vực đô thị liên quan đến 02 địa giới hành chính và các khu vực đặc thù, khu vực có ý nghĩa quan trọng và quy hoạch chi tiết trong đô thị mới (kể cả quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 theo quy định).

2. Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã:

a. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu đô thị thuộc địa giới hành chính 01 quận, huyện, thị xã (trừ các khu vực đặc thù và khu vực có ý nghĩa quan trọng) tại khu vực đã có quy hoạch chung đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng của đô thị thuộc địa giới hành chính 01 quận, huyện, thị xã (trừ các khu vực đặc thù và khu vực có ý nghĩa quan trọng) tại khu vực đã có quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chung xây dựng huyện, quy hoạch chung thị xã được cấp thẩm quyền phê duyệt; chấp thuận các quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và phương án kiến trúc sơ bộ thuộc các dự án

đầu tư sau khi được cấp giấy phép quy hoạch theo thẩm quyền tại Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố (bao gồm cả các công trình hành chính cấp phường, đơn lẻ và thuộc vốn ngân sách Nhà nước) hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét giao đơn vị thẩm định theo quy định trong trường hợp không đảm bảo quy định tại Điều 21 quy định này.

c. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch các khu dân cư cải tạo chỉnh trang thuộc địa giới hành chính do mình quản lý (bao gồm các khu đất nhỏ lẻ, xen kẹt theo Quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố).

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng: phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu vực đã được cấp thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm:

a. Phê duyệt quy hoạch khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao (hoặc ủy quyền); xác nhận bản vẽ quy hoạch và quy định quản lý theo đồ án phù hợp Quyết định phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ban hành quy định quản lý theo đồ án phù hợp Quyết định do mình phê duyệt theo ủy quyền.

b. Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, phương án kiến trúc sơ bộ công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình không thuộc loại phải lập quy hoạch chi tiết được quy định tại Khoản 3 - Điều 3 Quy định này, trừ các quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, phương án kiến trúc sơ bộ quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

5. Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc UBND các Quận, huyện, thị xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản vẽ quy hoạch và quy định quản lý theo đồ án phù hợp với Quyết định phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này.

6. Trong quá trình thẩm định, Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã cần lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trước khi phê duyệt đồ án, trừ các quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, đảm bảo sự đồng bộ trong quy hoạch và xây dựng công trình.

7. Thời gian phê duyệt đối với các loại quy hoạch đô thị được thực hiện theo Điều 32 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

Điều 8. Thời hạn quy hoạch đô thị, thời hạn hiệu lực của quy hoạch đô thị

1. Thời hạn quy hoạch đô thị (Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) được quy định tại Điều 25-26-27-28-29-30 Luật Quy hoạch đô thị.

2. Thời hạn hiệu lực của quy hoạch đô thị: Kể từ khi đồ án quy hoạch đô thị; đồ án thiết kế đô thị riêng; bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình được phê duyệt, chấp thuận đến khi có quyết định điều chỉnh hoặc hủy bỏ.

Điều 9. Nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị

1. Nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị được thực hiện theo Điều 26, Điều 27, Điều 28 Luật Quy hoạch đô thị và theo Điều 5, Điều 10 Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng.

2. Nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu được thực hiện theo Điều 29 - Luật Quy hoạch đô thị và theo Điều 6, Điều 11 Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng.

3. Nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết được thực hiện theo Điều 30 Luật Quy hoạch đô thị và theo Điều 7, Điều 12 Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng.

4. Nội dung nhiệm vụ và đồ án thiết kế đô thị riêng được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 - Điều 33 Luật Quy hoạch đô thị; Điều 8, Điều 14 Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 và số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng.

5. Nội dung đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thành phố thực hiện theo Điều 37, Điều 38 Luật Quy hoạch đô thị; Điều 9, Điều 13 Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng.

6. Nội dung quy hoạch xây dựng cụm, khu công nghiệp thực hiện theo Thông tư 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 10. Trách nhiệm lấy ý kiến về quy hoạch đô thị

1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị; chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị.

Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, tổ chức tư vấn lập quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng trong việc lấy ý kiến.

Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư (trên cơ sở tập hợp ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư) theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, chuyển cho cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị để lập báo cáo về ý kiến của cộng đồng dân cư.

2. Trong quá trình thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, trên cơ sở tính chất các đồ án, cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy kiến Bộ Xây dựng, các Bộ ngành có liên quan, Hội đồng thẩm định theo quy định hiện hành, trước khi trình các cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Các ý kiến đóng góp phải được cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng hợp đầy đủ, có giải trình, tiếp thu và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 11. Hình thức, thời gian lấy ý kiến về quy hoạch đô thị

1. Việc lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện bằng một trong các hình thức: gửi hồ sơ, tài liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo. Các Sở, Ban, ngành, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị, đơn vị tư vấn lập quy hoạch và chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng.

2. Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nhiệm vụ và đồ án các loại quy hoạch chung được thực hiện thông qua lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư bằng hình thức phát phiếu điều tra, phỏng vấn hoặc thông qua tổ chức họp xin ý kiến.

3. Việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết (kể cả đồ án điều chỉnh tổng thể), thiết kế đô thị riêng được thực hiện bằng phiếu góp ý thông qua hình thức trưng bày công khai hoặc giới thiệu phương án quy hoạch trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông qua tổ chức họp xin ý kiến. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm thu thập, tổng hợp ý kiến.

4. Thời gian có ý kiến trả lời hoặc đóng góp ý kiến là 15 ngày đối với các Sở, Ban, ngành và 30 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 12. Danh mục quy hoạch đô thị và ghi kế hoạch vốn

1. Ghi danh mục các đồ án quy hoạch đô thị:

a. Căn cứ vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố giao, hàng năm Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (hoặc các Sở ngành, đơn vị có liên quan của Thành phố) nghiên cứu, lập danh mục các đồ án quy hoạch đô thị (gửi kèm đề cương và khái toán) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố và gửi về Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục quy hoạch.

b. Hàng năm căn cứ vào yêu cầu quản lý và nhu cầu thực tế phát triển đô thị ngoài danh mục quy hoạch đã được phê duyệt, khi có nhu cầu phát sinh Ủy ban nhân dân thành phố sẽ giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai lập quy hoạch

2. Ghi kế hoạch vốn các đồ án quy hoạch đô thị:

a. Đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố: Hàng năm, căn cứ danh mục các đồ án quy hoạch được phê duyệt các đơn vị được giao thực hiện lập đề cương và dự toán kinh phí theo các nhiệm vụ cùng với thời gian lập dự toán thu chi ngân sách hàng năm, báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành để tổng hợp vào dự toán năm sau của đơn vị, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán chi ngân sách cùng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

b. Đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã: Hàng năm, căn cứ danh mục các đồ án quy hoạch được phê duyệt các đơn vị được giao thực hiện lập đề cương và dự toán kinh phí theo các nhiệm vụ cùng với thời gian lập dự toán thu chi ngân sách hàng năm, báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương để tổng hợp vào dự toán năm sau gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp vào dự toán chi ngân sách cùng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 13. Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí công tác lập quy hoạch đô thị thuộc nguồn vốn ngân sách

Kinh phí phục vụ cho công tác lập quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật Quy hoạch đô thị; Điều 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1. Các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố: cơ quan tổ chức lập quy hoạch lập hồ sơ dự toán chi tiết, Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền, Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự toán.

2. Các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán.

3. Thời gian thẩm định dự toán các đồ án quy hoạch không quá 10 ngày làm việc, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 14. Quyết toán kinh phí lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị

1. Báo cáo quyết toán: các đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện nhiệm vụ, dự án quy hoạch lập báo cáo quyết toán và tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo đúng biểu mẫu, thời hạn nộp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán: việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán kinh tế thực hiện nhiệm vụ, dự án quy hoạch hàng năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách cấp.

Điều 15. Điều chỉnh quy hoạch đô thị

Thực hiện việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án theo thẩm quyền được quy định theo các Điều 5-6-7 tại Quyết định này và tuân thủ quy định tại Chương IV (Điều chỉnh quy hoạch đô thị) - Luật Quy hoạch đô thị 2009 và Luật Thủ đô 2012; thực hiện theo thẩm quyền sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương (đối với điều chỉnh tổng thể quy hoạch) và giao thực hiện.

Điều 16. Công bố, công khai đồ án quy hoạch đô thị

1. Hình thức công bố công khai quy hoạch đô thị: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp thẩm quyền phê duyệt, các loại đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng phải được xác nhận bản vẽ phù hợp với quyết định phê duyệt và được công bố công khai bằng một hoặc đồng thời các hình thức như sau:

a. Trưng bày thường xuyên, liên tục bản vẽ, pa-nô, mô hình (nếu có) tại một trong những địa điểm: Sở Quy hoạch - Kiến trúc; trụ sở cơ quan các cấp (quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn) có liên quan đến quy hoạch đô thị được duyệt; Trung tâm triển lãm và thông tin về quy hoạch đô thị và tại khu vực được lập quy hoạch trong thời gian 07 ngày;

b. Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; các trang thông tin điện tử của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã liên quan đến quy hoạch đô thị được duyệt;

c. In thành ấn phẩm để phát hành rộng rãi.

2. Trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đô thị.

a. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì; phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch có liên quan tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch chung thị trấn sinh thái, quy hoạch chung đô thị mới, các quy hoạch phân khu, quy hoạch điều chỉnh, thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

b. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các tổ chức được giao lập quy hoạch có liên quan để công bố công khai đồ án quy hoạch chung thị xã, thị trấn huyện lỵ, quy hoạch chung xây dựng huyện; các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch điều chỉnh, thiết kế đô thị riêng được lập cho các khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

c. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng theo quy định phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có liên quan để công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung công bố công khai quy hoạch đô thị gồm các nội dung cơ bản của đồ án được thể hiện qua các bản vẽ, mô hình (nếu có), pa nô, Quyết định phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng đã được ban hành, trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

Điều 17. Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, giới thiệu địa điểm trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp tại Điều 5-6-7 của Quy định này cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu (trừ trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước).

2. Các thông tin được cung cấp phải căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng đã được phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị đã được ban hành.

3. Cơ quan cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu do mình cung cấp; tuân thủ các nội dung liên quan đến các Thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến việc cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị.

4. Việc cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị được thực hiện dưới các hình thức cung cấp thông tin trực tiếp, qua phương tiện thông tin đại chúng và cấp Chứng chỉ quy hoạch.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị được duyệt trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp tại Điều 5-6-7 của Quy định này và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị (hoặc đồ thiết kế đô thị riêng) đã được ban hành để thực hiện cấp chứng chỉ quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

Cơ quan thực hiện cấp chứng chỉ quy hoạch phải chịu trách nhiệm độ chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp, thời gian thực hiện, tuân thủ các nội dung liên quan đến các Thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến việc cấp chứng chỉ quy hoạch.

5. Giới thiệu địa điểm:

a. Việc giới thiệu địa điểm để đầu tư xây dựng phải bảo đảm tuân thủ đúng quy hoạch đô thị được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm đất đô thị; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển và môi trường của đô thị.

b. Hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm các tổ chức, cá nhân cần đảm bảo đầy đủ nội dung, quy mô đầu tư dự án theo đúng quy định; tính chất dự án, dự kiến khu vực dự án và các giấy tờ có liên quan khác theo quy định của Pháp luật.

c. Thời gian trả lời giới thiệu địa điểm không quá 15 ngày làm việc, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định.

6. Cung cấp Chỉ giới đường đỏ:

a. Tại khu vực đã có Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, tuyến đường phố hiện có đã xây dựng theo hồ sơ Chỉ giới đường đỏ được cấp thẩm quyền phê duyệt; công trình tiếp giáp với tuyến phố có chỉ giới đường đỏ ổn định (nằm trong danh mục các tuyến phố đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UB ngày 18/01/1997): Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về Chỉ giới đường đỏ theo đồ án quy hoạch chi tiết, hồ sơ Chỉ giới đường đỏ đã được duyệt cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

b. Tại khu vực chưa có Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội có trách nhiệm lập, cung cấp Chỉ giới đường đỏ khi có yêu cầu. Việc thẩm định, phê duyệt Chỉ giới đường đỏ được thực hiện như sau:

- Đối với các Dự án đầu tư phải lập Quy hoạch chi tiết theo quy định: việc thẩm định Chỉ giới đường đỏ được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết theo quy định.

- Đối với các Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (chỉ lập bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng): việc thẩm định Chỉ giới đường đỏ được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng theo quy định.

- Đối với các công trình xây dựng riêng lẻ: Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội xác định và cung cấp Chỉ giới đường đỏ làm cơ sở cho việc triển khai dự án đầu tư, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Đối với các tuyến đường cấp nội bộ (từ đường phân khu vực trở xuống); các công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến có quy mô thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã: Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

- Đối với các tuyến đường cấp khu vực trở lên, tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật khung thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c. Các bản vẽ Chỉ giới đường đỏ sau khi được xác định, phê duyệt phải được lưu trữ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã liên quan và Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội để thống nhất công tác quản lý nhà nước. Các cơ quan đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao thực hiện việc xác định, thẩm định, cung cấp Chỉ giới đường đỏ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung giải quyết theo thẩm quyền. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã về mặt chuyên môn khi có yêu cầu để đảm bảo việc thẩm định, phê duyệt chỉ giới đường đỏ theo đúng quy định.

Điều 18. Giấy phép quy hoạch

Thực hiện theo Điều 71 Luật Quy hoạch đô thị, Chương IV Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ, Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính và Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Điều 19. Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch

Thực hiện theo Điều 57 Luật Quy hoạch đô thị, Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27/10/2010 của Bộ Xây dựng và Quy định về việc cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 20. Bàn giao và lưu trữ hồ sơ

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, tổ chức bàn giao hồ sơ các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, các điều chỉnh quy hoạch do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (bao gồm hồ sơ giấy và file dữ liệu đã được xác nhận) cho Sở Tài nguyên và môi trường; Ủy ban nhân dân Thành phố, Quận, huyện, thị xã liên quan đến quy hoạch đô thị được duyệt và cơ quan tổ chức lập quy hoạch trong vòng 15 ngày sau khi xác nhận hồ sơ bản vẽ phù hợp với

quyết định phê duyệt để tiếp nhận, công bố công khai, quản lý và thực hiện theo nội dung của quy định này.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm bàn giao hồ sơ đồ án quy hoạch đã phê duyệt thuộc thẩm quyền (bao gồm hồ sơ giấy và file dữ liệu đã được xác nhận) theo quy định cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và môi trường và cơ quan tổ chức lập quy hoạch trong vòng 15 ngày sau khi xác nhận hồ sơ bản vẽ phù hợp với quyết định phê duyệt để thống nhất quản lý quy hoạch, xây dựng theo đồ án quy hoạch được duyệt.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và môi trường; Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã tiến hành lưu trữ và bảo quản hồ sơ quy hoạch sau khi đồ án được phê duyệt và sau khi xác nhận hồ sơ phù hợp với Quyết định được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Pháp luật về lưu trữ; có trách nhiệm cung cấp tài liệu về đồ án quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, các nhân theo quy định của Pháp luật.

Điều 21. Quy định về Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc tại các Địa phương

1. Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc tại Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã được quy định tại Khoản 9 - Điều 2 quy định này là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã được quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã cần có tối thiểu 02 Kiến trúc sư, 02 kỹ sư (xây dựng và hạ tầng đô thị), có chứng chỉ hành nghề theo quy định, đáp ứng theo yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Phân công trách nhiệm

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a. Đầu mối tham mưu toàn diện cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý về quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố; có trách nhiệm thẩm định các quy hoạch đô thị theo đúng quy trình và tiến độ đã được xác định.

b. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan về Quy trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý đồ án quy hoạch đô thị theo quy định.

c. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc kiểm tra, giám sát, báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chưa làm hết trách nhiệm, để xảy ra vi phạm quy định này.

d. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã lập bản đồ xác định, phân vùng các khu vực đặc thù và có khu vực ý nghĩa quan trọng (được xác định tại Khoản 2-3- Điều 2 Quy định này) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã:

a. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước Pháp luật thuộc thẩm quyền trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn mình quản lý; về kế hoạch, tiến độ đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận.

b. Phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở ban ngành có liên quan trong việc rà soát cán bộ các chuyên môn; có kế hoạch tổ chức, kiện toàn cán bộ và trang thiết bị Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã, đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

c. Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và rà soát, đánh giá các hồ sơ quy hoạch theo quy định. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã trong việc triển khai thực hiện việc xin ý kiến cộng đồng dân cư đảm bảo thời gian trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị.

d. Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các cơ quan thanh tra, thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị theo quy định trên địa bàn quản lý.

e. Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc giải quyết các khiếu nại, kiến nghị về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và quản lý quy hoạch đô thị theo phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan:

Tham gia vào Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng thành phố theo Quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân thành phố.

Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin có liên quan theo yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan tổ chức lập quy hoạch để phục vụ công tác nghiên cứu, lập quy hoạch đô thị. Đồng thời, tùy theo chức năng, nhiệm vụ các Sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp cụ thể như sau:

3.1. Sở Nội vụ:

a. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền quản lý quy hoạch đô thị theo quy định hiện hành của Pháp luật và Thành phố.

b. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố.

3.2. Sở Tài chính:

Thực hiện đúng theo các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 - Điều 12, Điều 14 quy định này và tuân thủ các quy định có liên quan của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã để xác định nguồn lực, kế hoạch thực hiện các mục dự án ưu tiên đầu tư đã được xác định trong nội dung đồ án quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chung theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố để công bố công khai cho cộng đồng dân cư trong khu vực quy hoạch và các tổ chức chính trị - xã hội được biết, để giám sát việc thực hiện quy hoạch.

b. Cung cấp kịp thời và đầy đủ cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị thông tin các dự án đầu tư đã được phê duyệt và các thông tin có liên quan khác để phục vụ công tác nghiên cứu, lập, thẩm định quy hoạch đô thị.

3.4. Sở Tài nguyên và môi trường:

Cung cấp bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố theo quy định.

3.5. Sở Giao thông vận tải:

a. Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, dữ liệu chuyên ngành, có cập nhật bổ sung các biến động để đáp ứng yêu cầu phục vụ trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch đô thị phù hợp với từng loại đồ án quy hoạch đô thị.

b. Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác thẩm định quy hoạch liên quan đến hạ tầng kỹ thuật đô thị, các hành lang bảo vệ đường bộ, đường sắt, đường thủy.

c. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về công bố công khai quy hoạch chi tiết các hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn thành phố.

3.6. Sở Xây dựng:

a. Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc kiểm tra điều kiện, năng lực của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia công tác lập quy hoạch đô thị.

b. Cung cấp kịp thời và đầy đủ cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị thông tin các dự án đầu tư phát triển nhà ở đã được phê duyệt và các thông tin có liên quan khác để phục vụ công tác nghiên cứu, lập, thẩm định quy hoạch đô thị.

4. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội:

Đầu mối nghiên cứu, tư vấn lập chỉ giới đường đỏ, giới thiệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu của các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch; tham gia tổ chức lập quy hoạch khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao thực hiện.

5. Các cơ quan truyền thông của thành phố: Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị, Cổng thông tin điện tử của Thành phố... phối hợp với Cơ quan quản lý quy hoạch các cấp: Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Phòng quản lý quy hoạch kiến trúc thuộc UBND các Quận, huyện, thị xã đăng tải các thông tin công bố về Quy hoạch xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo chính xác, kịp thời.

6. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Chủ trì thực hiện các nội dung công việc được giao trong quy định này, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thẩm định đồ án được duyệt để hoàn thiện xác nhận hồ sơ bản vẽ, quy định quản lý theo đồ án phù hợp với quyết định phê duyệt; phối hợp với các đơn vị có liên quan để công bố công khai đồ án quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23. Tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, giám sát

1. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổng hợp các nội dung công việc, danh mục liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; đề xuất giải pháp, giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp và báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc về công tác tổng hợp, báo cáo của các đơn vị có liên quan, đề xuất các chế tài đối với các đơn vị không có báo cáo hoặc báo cáo chưa đúng thời hạn quy định nêu trên, gây chậm trễ, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp.

3. Định kỳ vào tháng 6 hàng năm, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp với các Sở ngành có liên quan lên kế hoạch tổ chức kiểm tra Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã

trong việc tuân thủ các quy định của Quyết định này và các quy định khác có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố.

4. Việc thanh tra, kiểm tra thực hiện các đồ án theo quy hoạch được duyệt cần tuân thủ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng.

Điều 24. Xử lý vi phạm

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch trái với các nội dung trong quy định này tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

2. Các tổ chức cá nhân phát hiện vi phạm trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch sai thẩm quyền phản ánh và thông báo cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã và Sở Quy hoạch - Kiến trúc theo thẩm quyền để xử lý vi phạm theo các quy định của Pháp luật.

Điều 25. Thực hiện chuyển tiếp

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện việc chuyển tiếp các đồ án quy hoạch đô thị theo hướng:

a. Các đồ án quy hoạch đô thị được Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, các đồ án Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo nội dung quy hoạch đã được phê duyệt mà không phải tiến hành phê duyệt lại.

b. Các đồ án quy hoạch đô thị được Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt mà chưa phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, các đồ án Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt thì phải tiến hành điều chỉnh hoặc phê duyệt lại tuân thủ Quy định này.

2. Đồ án Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết cụm - khu công nghiệp, khu kinh tế được tiếp tục lập theo Luật Xây dựng, Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ và Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng.

4. Trong thời gian 03 tháng kể từ khi Quyết định này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã phối hợp Sở Nội vụ kiện toàn nhân lực chuyên môn, đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 21 trong việc lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch theo Quy định này, báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã và các tổ chức cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

